

RÈN KĨ NĂNG ĐỌC DIỄN CẢM VĂN BẢN NGHỊ LUẬN
CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM NGŨ VĂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

*Phạm Thị Phương Huyền, Nguyễn Thị Lan Phương
Trường Đại học Tây Bắc

THÔNG TIN BÀI BÁO

Ngày nhận bài: 14/5/2023
Ngày nhận đăng: 29/6/2023

Từ khoá: Văn bản nghị luận, đọc diễn cảm, Đại học Tây Bắc.

TÓM TẮT

Rèn kĩ năng đọc diễn cảm văn bản nghị luận cho sinh viên là một nhiệm vụ cần thiết của các trường sư phạm. Bởi lẽ, việc đọc diễn cảm sẽ tạo nên tiền đề cho việc phân tích tác phẩm sau đó. Để rèn kĩ năng đọc diễn cảm loại văn bản nghị luận cho sinh viên sư phạm Ngữ văn trường Đại học Tây Bắc, giảng viên cần: Trang bị cho sinh viên kiến thức lí luận về loại văn bản nghị luận và vấn đề đọc diễn cảm văn bản nghị luận. Đồng thời tổ chức cho sinh viên luyện tập rèn kĩ năng đọc diễn cảm văn bản nghị luận thông qua các bước: đọc mẫu; thực hành xác định giọng điệu, ngữ điệu; đọc diễn cảm trước lớp; nhận xét, đánh giá.

1. Đặt vấn đề

Chương trình đào tạo cử nhân sư phạm Ngữ văn của Trường Đại học Tây Bắc hướng đến mục tiêu: sinh viên sau khi tốt nghiệp có kiến thức vững vàng về các lĩnh vực ngôn ngữ và văn học, đồng thời có kiến thức khoa học giáo dục và kĩ năng sư phạm tốt nhằm đáp ứng các yêu cầu chuyên môn, nghề nghiệp trong tương lai. Để đạt được mục tiêu đó, chương trình đào tạo đã có sự điều chỉnh theo hướng gia tăng khối kiến thức nghiệp vụ nhằm giúp sinh viên có nhiều cơ hội rèn luyện các kĩ năng nghề nghiệp.

Trong chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn năm 2018, dữ liệu văn bản nghị luận gia tăng đáng kể. Điều đó cho thấy, loại văn bản nghị luận ngày càng khẳng định được vai trò quan trọng của mình trong mối quan hệ với đời sống xã hội. Do vậy, cần rèn cho sinh viên kĩ năng đọc diễn cảm văn bản nghị luận để hình thành năng lực đọc hiểu và dạy đọc hiểu loại văn bản này nhằm đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông.

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề lí luận chung

2.1.1. Đọc diễn cảm văn bản

Tác phẩm văn học là tiếng nói của nhà văn gửi gắm cho bạn đọc thông qua hệ thống ngôn ngữ, kết dệt nên hình tượng nghệ thuật. Trước mắt bạn đọc, các kí hiệu ngôn ngữ ấy vẫn chỉ là những kí hiệu nằm im lìm trên trang giấy. Tác phẩm sẽ chỉ thực sự tồn tại khi có hoạt động

tiếp nhận của người đọc. Khởi nguồn của hoạt động tiếp nhận là hoạt động đọc. Đọc sẽ làm âm vang lên những tín hiệu của cuộc sống mà nhà văn gửi gắm qua kí hiệu ngôn từ. Âm vang của lời đọc sẽ kích thích quá trình tri giác, tưởng tượng và tái hiện hình ảnh. Từ đó, cảm xúc bắt đầu nảy sinh, duy trì và phát triển trong suốt quá trình đọc. Đọc diễn cảm chính là con đường ngắn nhất để người đọc nhập thân vào tác phẩm, khám phá giá trị của tác phẩm và thấu hiểu tư tưởng, quan điểm của nhà văn.

Tác giả Nguyễn Thanh Hùng quan niệm, đọc diễn cảm là biết phối hợp lao động đọc của mình, biết phát huy ưu thế về chất giọng, biết khắc phục những nhược điểm về phát âm, độ cao thấp và sức vang ngân của ngôn ngữ và ngừng nghỉ trong ngắt nhịp để làm chủ giọng đọc và kĩ thuật đọc phù hợp với giọng điệu cảm xúc của nhà văn và nghĩa của văn bản [5].

Tác giả Hà Nguyễn Kim Giang cũng khẳng định: “Đọc diễn cảm là hình thức đặc biệt của đọc văn. Đặc biệt vì nó vượt qua việc đọc những tín hiệu ngôn ngữ, từ kí hiệu chữ viết sang kí hiệu âm thanh, tạo ra năng lực đọc văn. Đọc diễn cảm có sự tham gia bổ sung hỗ trợ của năng lực diễn đạt bằng cử chỉ điệu bộ, tâm thế dáng vẻ giọng điệu, ngữ điệu, âm sắc màu sắc cảm xúc của ngôn ngữ” [4; tr.114].

Như vậy, đọc diễn cảm văn bản là công việc chuyển kí hiệu chữ viết thành kí hiệu âm thanh có nghệ thuật nhằm làm vang dậy tiếng nói tâm hồn của nhà văn được “mã hóa” trong tác

phẩm. Đọc diễn cảm là một quá trình lao động tổng hợp mang tính sáng tạo, có ý nghĩa quan trọng trong đọc hiểu văn bản. Bản chất nghệ thuật của đọc diễn cảm là nghệ thuật biến ngôn từ viết “câm lặng” thành ngôn ngữ sống động có hình ảnh, tức là ngôn ngữ có âm thanh mang tư tưởng và tình cảm.

2.1.2. Kiểu văn bản nghị luận

Theo tác giả Hoàng Phê: “Văn nghị luận là thể văn dùng lí lẽ phân tích, giải quyết vấn đề” [6; tr.656]. Do đó, có thể hiểu: Văn bản nghị luận là loại văn bản nhằm thuyết phục người đọc, người nghe về một vấn đề nào đó trong cuộc sống. Với mục đích như vậy, văn bản nghị luận sẽ có cách lập luận chặt chẽ, có lí lẽ thuyết phục thông qua các thao tác lập luận và phải đưa ra được các bằng chứng cụ thể, rõ ràng để thuyết phục người đọc, người nghe.

Đặc trưng nội dung của văn bản nghị luận là luận đề, luận điểm, luận cứ và lập luận. Luận đề là vấn đề bao trùm cần được làm sáng tỏ, tác giả đưa ra để bình luận. Luận điểm là những vấn đề chính được triển khai từ luận đề. Đó là tư tưởng, chủ trương, quan điểm, ý kiến của tác giả về vấn đề đặt ra. Luận cứ là những lí lẽ và dẫn chứng dùng để chứng minh cho luận điểm. Lập luận là cách dẫn dắt, nêu luận cứ để hướng đến luận điểm. Việc xây dựng luận điểm, sử dụng lí lẽ và các dẫn chứng, cách lập luận trong văn nghị luận phải chặt chẽ, đảm bảo tính logic, tính chính xác, tính truyền cảm để có sức thuyết phục cao đối với người đọc, người nghe. Văn bản nghị luận có tính tư tưởng sâu sắc. Nó là sản phẩm của tư duy logic dùng để thuyết phục người đọc nhưng không vì thế mà thiếu đi tính truyền cảm, hàm súc. Chính tính truyền cảm cũng làm nên giá trị và sức thuyết phục của văn bản nghị luận.

Như vậy, loại văn bản nghị luận có những đặc trưng riêng về nội dung và hình thức biểu đạt. Do đó, việc rèn kĩ năng đọc diễn cảm văn bản nghị luận vừa phải bám sát yêu cầu đọc diễn cảm một văn bản nói chung, đồng thời phải dựa vào đặc trưng của loại văn bản nghị luận.

2.2. Cách thức rèn kĩ năng đọc diễn cảm văn bản nghị luận cho sinh viên

2.2.1. Trang bị kiến thức lí luận về đọc diễn cảm văn bản nghị luận

Đọc là một hình thức truyền tải nội dung tác phẩm có từ xa xưa, khi loài người còn chưa có chữ viết, những sáng tác dân gian “sống” được bằng con đường truyền miệng; trẻ em lớn lên mang những ấn tượng không bao giờ phai mờ qua những câu thơ, lời chuyện kể của bà, của mẹ; “nguồn sữa tinh thần” ấy đã bắt đầu có màu sắc của đọc diễn cảm. Tuy nhiên, để có thể đạt được đến nghệ thuật hay còn gọi là đọc diễn cảm thì người đọc cần có một kĩ năng tổng hợp và đạt được những tiêu chí chung của nghệ thuật đọc với những yêu cầu: đọc đúng, đọc hay, biết sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ tư thế, nét mặt, cử chỉ, điệu bộ.... Trong đó, cần tập trung vào các nội dung cơ bản sau đây:

a) Xác định giọng điệu cơ bản của tác phẩm

“Giọng điệu cơ bản là thanh âm cơ bản của tác phẩm nghệ thuật. Nó tựa hồ như một cái nền trên đó người ta dựng những bức tranh, những sự kiện riêng biệt, những nhân vật tham gia vào sự kiện đó. Giọng điệu cơ bản này do nội dung và hình thức nghệ thuật của bài đọc quy định” [6; tr.118].

Như vậy, giọng điệu cơ bản là tính chất chung của giọng đọc khi trình bày tác phẩm. Việc thể hiện đúng giọng điệu cơ bản của tác phẩm sẽ giúp người nghe có thể cảm nhận được giá trị nội dung nghệ thuật của tác phẩm ngay trong quá trình tiếp xúc với tác phẩm. Giọng điệu cơ bản của tác phẩm thường có các sắc thái: thương cảm, xót xa, cảm thông, bi ai, bi tráng, bi phẫn, bi lụy; trào phúng, tự trào, giễu nhại, chê bai; phê phán, tố cáo, lên án; trầm tĩnh, khách quan, lạnh lùng; hồ hởi, phấn khởi, nồng nàn; kêu gọi, thúc giục; triết lí nhẹ nhàng; thủ thỉ tâm tình...

Giọng điệu cơ bản của tác phẩm thường phụ thuộc vào thể loại, mục đích sáng tác, nội dung tư tưởng và phong cách ngôn ngữ của tác phẩm. Chẳng hạn, truyện ngụ ngôn thường có giọng điệu triết lí nhẹ nhàng, hóm hỉnh; Truyện cười thì dí dỏm, hài hước; Truyện cổ tích có giọng điệu tâm tình, thủ thỉ; Văn bản nghị luận thường có giọng điệu trang trọng, nghiêm túc, rõ ràng, mạch lạc nhấn mạnh luận điểm, lập luận.

Căn cứ vào tính tổng hợp thẩm mĩ của cảm hứng chủ đạo, mỗi văn bản nghị luận sẽ có giọng điệu cơ bản khác nhau. Văn bản *Tinh*

thần yêu nước của nhân dân ta (Hồ Chí Minh) có giọng điệu hào hùng, phấn chấn, dứt khoát, rõ ràng; Văn bản *Ý nghĩa văn chương* (Hoài Thanh) có giọng đọc điệu trữ tình, giản dị gây tình cảm sâu lắng và thấm thía; Văn bản *Tuyên ngôn độc lập* (Hồ Chí Minh) giọng điệu cơ bản là hào hùng, mạnh mẽ, thúc giục với những câu văn hô gọi, cầu khiến khẳng định mạnh mẽ... Văn bản *Đức tính giản dị của Bác Hồ* (Phạm Văn Đồng), giọng điệu chung là ngợi ca. khi đọc cần thể hiện giọng hùng tráng, thông thiết.

b) Xác định ngữ điệu

“Ngữ điệu là sắc thái thể hiện ý nghĩ và cảm xúc của giọng nói, nó thể hiện sắc thái đa dạng trong giọng nói của người đọc, biểu lộ những tình cảm và ý nghĩ của người đọc giúp cho người ta vẽ ra được những hình tượng nghệ thuật” [4; tr.119].

Như vậy có thể hiểu ngữ điệu là tổng hợp phức tạp các phương tiện biểu cảm ngữ âm bao gồm: giai điệu, nhịp điệu, cường độ, trọng âm, âm sắc. Ngữ điệu là những biến đổi về độ cao của giọng khi đọc, có liên quan đến cả một ngữ đoạn và có thể dùng để biểu thị một số ý nghĩa bổ sung. Nhờ đó mà người đọc có thể miêu tả lại được cá tính tâm trạng, hành động của các nhân vật đồng thời bộc lộ được thái độ của mình trước các nhân vật đó. Xác định đúng ngữ điệu, người đọc có thể diễn tả lại được tính cách, tâm trạng của các nhân vật cũng như gửi gắm được tình cảm, thái độ của mình tới các nhân vật trong tác phẩm.

Ngữ điệu của văn bản nghệ thuật liên quan đến nhiều yếu tố, trong đó các yếu tố cơ bản là: đọc chính âm (phát âm đúng), ngắt giọng, nhịp điệu và cường độ. Do vậy, khi đọc diễn cảm phải xác định và thể hiện đúng các yếu tố này.

Ngắt giọng (ngừng giọng) là một kỹ thuật quan trọng trong đọc. “Ngắt giọng là cách ngắt nghỉ, cách dừng lại giây lát khi đọc. Ngắt giọng là một phương tiện để bộc lộ ý tứ của văn bản” [4; tr.120]. Thông thường khi đọc, người đọc ngừng giọng ở chỗ có dấu câu. Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, việc ngừng giọng, tùy theo việc thể hiện tâm trạng của nhân vật, hoặc ý nghĩa của tác phẩm. Vì vậy, cần ngắt nghỉ giọng cho phù hợp.

Nhịp điệu “là phương tiện hiệu nghiệm hết

sức của tính truyền cảm nghệ thuật Nhịp điệu là tốc độ của việc đọc. Có nhịp điệu chậm rãi, có nhịp độ nhanh, có nhịp điệu khẩn trương, giục giã [4; tr.120]. *Cường độ* của giọng “là độ vang, độ hoàn chỉnh của giọng, là khả năng điều chỉnh giọng làm cho nó có thể nhỏ hoặc to, có thể tạo được các bậc thang chuyển độ vang từ to đến nhỏ và ngược lại mạnh” [4; tr.120].

Tốc độ của giọng đọc và độ vang của giọng phụ thuộc vào nội dung, tư tưởng của tác phẩm. Chẳng hạn, khi đọc văn bản *Tinh thần yêu nước của nhân dân ta*, đoạn mở đầu đọc với tốc độ chậm, nhấn mạnh các từ “nồng nàn”, “sôi nổi”, “mạnh mẽ”, “to lớn”. Đoạn thân bài, tốc độ đọc nhanh hơn, nhấn mạnh câu “đồng bào ta ngày nay cũng rất xứng đáng với tổ tiên ta ngày trước”.

c) Sử dụng các yếu tố “phi ngôn ngữ”

Theo các nhà khoa học, trong quá trình giao tiếp, lời nói gồm ba yếu tố chính là ngôn ngữ, cường độ giọng nói và phi ngôn ngữ. Trong đó, ngôn ngữ góp phần nhỏ nhất với 7,01% tác động đến người nghe, 37,98% là cường độ giọng nói và phi ngôn ngữ trở nên quan trọng nhất với 55,01%. Chức năng của giao tiếp phi ngôn ngữ là giúp cho thông điệp được truyền tải nhanh chóng, dễ dàng, giúp người tham gia giao tiếp hiểu rõ hơn về cảm xúc của người đối diện nhằm đạt được mục đích giao tiếp [7].

Như vậy, trong quá trình đọc diễn cảm, yếu tố phi ngôn ngữ là một trong những kí hiệu giao tiếp có vai trò rất quan trọng nhằm để truyền tải cảm xúc và thông điệp đến người nghe. Yếu tố phi ngôn ngữ bao gồm tất cả những thao tác của từng bộ phận trên cơ thể như cử chỉ, biểu cảm khuôn mặt, ánh mắt, nụ cười, tư thế, dáng đứng, khoảng cách... Nếu biết lựa chọn và sử dụng các yếu tố phi ngôn ngữ phù hợp, người đọc, sẽ chiếm được cảm tình và thu hút được người nghe. Đối với giáo viên Ngữ văn, việc chú ý rèn luyện các yếu tố phi ngôn ngữ trong đọc diễn cảm văn bản là một nhiệm vụ bắt buộc. Vì thế, cần xây dựng cho sinh viên ý thức và thói quen để rèn luyện kỹ năng này một cách thường xuyên.

2.2.2. Các bước tổ chức cho sinh viên luyện tập đọc diễn cảm

a) Bước 1. Đọc mẫu cho sinh viên

Trước khi yêu cầu sinh viên đọc diễn cảm, giảng viên cần làm mẫu cho sinh viên. Giảng viên nên lựa chọn một số văn bản tiêu biểu trong chương trình sách giáo khoa Ngữ văn để xác định giọng điệu cơ bản, cách ngắt nghỉ giọng, tốc độ, cường độ khi đọc và giải thích cho sinh viên hiểu rõ vì sao lại xác định giọng điệu, ngữ điệu như vậy. Sau đó giảng viên đọc mẫu cho sinh viên nghe.

b) Bước 2. Tổ chức cho sinh viên luyện tập xác định giọng điệu, ngữ điệu

Để sinh viên hình thành kỹ năng đọc diễn cảm, giảng viên nên tổ chức cho sinh viên luyện tập xác định giọng điệu, ngữ điệu của văn bản thông qua một số dạng bài tập sau:

Bài tập kĩ mã giọng điệu, ngữ điệu: Là dạng bài tập yêu cầu sinh viên xác định giọng điệu, ngữ điệu và mô tả giọng điệu, ngữ điệu của văn bản.

Chẳng hạn: Hãy xác định giọng điệu cơ bản, đánh dấu chỗ ngắt nghỉ (/) và gạch chân những từ ngữ cần nhấn mạnh trong đoạn văn sau:

... *Huống chi ta cùng các người sinh phải thời loạn lạc, lớn gặp buổi gian nan. Ngó thấy sứ giặc đi lại nghênh ngang ngoài đường, uốn lười cú diều mà sỉ mắng triều đình, đem thân dê chó mà bắt nạt tể phụ, thác mệnh Hốt Tất Liệt mà đòi ngọc lụa, để thỏa lòng tham không cùng, giả hiệu Vân Nam Vương mà thu bạc vàng, để vét của kho có hạn. Thật khác nào như đem thịt mà nuôi hổ đói, sao cho khỏi ể tai vạ về sau!*

Ta thường tới bữa quên ăn, nửa đêm vỗ gối; ruột đau như cắt, nước mắt đầm đìa; chỉ căm tức chưa xả thịt lột da, nuốt gan uống máu quân thù. Dẫu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng. Các người ở cùng ta coi giữ bình quyền đã lâu ngày, không có mặc thì ta cho áo, không có ăn thì ta cho cơm; quan nhỏ thì ta thăng chức, lương ít thì ta cấp bổng; đi thủy thì ta cho thuyền, đi bộ thì ta cho ngựa; lúc trận mạc xông pha thì cùng nhau sống chết, lúc ở nhà nhàn hạ thì cùng nhau vui cười. Cách đối đãi so với Vương Công Kiên, Cốt Đãi Ngột Lang ngày trước cũng chẳng kém gì [2; tr.55].

Văn bản có sự thay đổi giọng điệu rất linh hoạt: Khi cần thể hiện lòng trung với chủ, với

nước: giọng điệu tha thiết; khi nói lí lẽ với các tướng sĩ: phân tích rõ ràng, giọng điệu mang tính khuyên bảo và răn đe; khi kể về tội ác của kẻ thù: giọng căm phẫn, khinh bỉ, coi thường. Sau khi đọc kĩ văn bản, nắm bắt được hoàn cảnh ra đời và mục đích sáng tác thì sinh viên dễ dàng xác định được giọng điệu cơ bản của văn bản trên. Đoạn văn được trích dẫn là đoạn văn thể hiện rõ nhất tâm trạng, cảm xúc của tác giả. Giọng điệu cơ bản là uất hận, ghen ngạo căm phẫn tột độ khi chứng kiến bọn giặc cướp nước. Do vậy, khi đọc cần nhấn mạnh các hình ảnh so sánh *lười cú diều, thân dê chó, hổ đói* (đoạn 1), động từ chỉ trạng thái (đoạn 2) *quên ăn, vỗ gối, ruột đau như cắt, xả thịt, lột da, ăn gan, uống máu...*

Bài tập giải thích giọng điệu, ngữ điệu: Đó là loại bài tập yêu cầu sinh viên phải đưa ra được lí do để giải thích vì sao lại xác định giọng điệu cơ bản như vậy? Tại sao lại ngắt nghỉ giọng, nhấn giọng hay hạ giọng, lên giọng ở vị trí đó? Tại sao tốc độ đọc lại cần nhanh, chậm hay vừa phải...

Để làm tốt dạng bài tập này, giảng viên cần định hướng cho sinh viên tìm hiểu kĩ hoàn cảnh sáng tác, mục đích sáng tác và quan điểm, tư tưởng của tác giả được gửi gắm trong tác phẩm.

Chẳng hạn, văn bản *Hịch tướng sĩ* của Trần Quốc Tuấn ra đời vào khoảng thời gian trước cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông lần thứ hai (1285). Khi giặc Nguyên - Mông sang xâm lược nước ta, lúc này quân giặc rất mạnh muốn đánh bại chúng phải có sự đồng tình, ủng hộ của toàn quân, toàn dân. Trong khi đó, Trần Quốc Tuấn chứng kiến sự chủ quan, không lo tập luyện của tướng sĩ, chỉ lo ăn chơi hưởng lạc, quyến luyến vợ con khiến ông vô cùng đau xót. Ông đã chỉ rõ cho binh lính của mình thấy những hậu quả khôn lường, nguy hiểm chắc chắn sẽ xảy ra nếu tình trạng trên cứ tiếp tục kéo dài mãi. Để thuyết phục tướng sĩ, Trần Quốc Tuấn dẫn ra những tấm gương về sự trung thành của các vị tướng thời trước và những tấm gương gần hơn trong lịch sử với chủ tướng của mình. Đồng thời, tác giả liệt kê hàng loạt những tội ác tày trời, dã man của giặc xâm lược. Qua đó, tác giả bộc lộ sự căm phẫn của bản thân và tinh thần quyết tâm giết giặc cứu nước. Sau khi thuyết phục được tướng sĩ, Trần Quốc Tuấn đưa ra định hướng cho các tướng sĩ

đó là phải chăm chỉ học tập theo cuốn *Bình thư yếu lược* để bảo vệ đất nước.

Vì văn bản chứa các luận điểm khác nhau, nên giọng điệu có sự thay đổi linh hoạt khi thì tha thiết, tình cảm, khi ngẹn ngào phần uất, lúc mạnh mẽ quyết tâm... Các hình ảnh so sánh, ẩn dụ làm tăng giá trị biểu cảm, thể hiện rõ hơn tình cảm, thái độ của tác giả. Do đó, khi đọc cần phải nhấn giọng ở các từ ngữ, hình ảnh so sánh, ẩn dụ hoặc những động từ chỉ trạng thái...

c) Bước 3. Tổ chức cho sinh viên luyện tập giải mã giọng điệu, ngữ điệu

Đây là bước luyện tập để sinh viên thể hiện giọng đọc sau khi đã tiến hành kí mã giọng điệu, ngữ điệu. Giảng viên giao nhiệm vụ cho sinh viên lựa chọn các văn bản nghị luận trong chương trình để luyện đọc. Với văn bản ngắn, khuyến khích sinh viên đọc toàn bộ văn bản, với văn bản dài thì chọn lựa những đoạn văn bản tiêu biểu. Hình thức luyện tập có thể đọc cá nhân, có thể đọc theo nhóm.

Khi sinh viên thể hiện giọng đọc của mình, giảng viên cần quan sát từng sinh viên để phát hiện, chỉ ra các lỗi phát âm, các chỗ thể hiện chưa đúng giọng điệu, ngữ điệu hoặc tốc độ, nhịp điệu chưa phù hợp với nội dung văn bản... Từ đó, giảng viên đưa ra cách chữa lỗi giúp sinh viên khắc phục những hạn chế trong quá trình đọc. Bên cạnh việc quan sát để phát hiện lỗi và chữa lỗi cho sinh viên, giảng viên nên khuyến khích sinh viên tự ghi âm lại giọng đọc của mình để tự nhận xét, đánh giá bản thân và có biện pháp tự điều chỉnh sau mỗi lần đọc.

d) Bước 4. Tổ chức cho sinh viên đọc diễn cảm trước lớp

Giảng viên nên lựa chọn sinh viên có kĩ năng đọc tốt nhất và cả những sinh viên có kĩ năng đọc chưa tốt để đọc trước lớp. Mỗi lần thực hành, chỉ nên để cho 2 đến 3 sinh viên

hoặc nhóm sinh viên thể hiện. Quá trình đọc của sinh viên cần được ghi âm, ghi hình đầy đủ, để làm căn cứ nhận xét, đánh giá ở bước sau.

e) Bước 5. Tổ chức nhận xét đánh giá

Trước khi tổ chức thảo luận, nhận xét, đánh giá giọng đọc của sinh viên, giảng viên cần đưa ra tiêu chí và thang điểm cụ thể. Sau đó, yêu cầu sinh viên trong lớp nhận xét, đánh giá, chấm điểm về phần thể hiện của các nhóm trước khi giảng viên kết luận.

Công việc của giảng viên cần làm là nhận xét, chỉ ra những ưu điểm cũng như hạn chế về giọng điệu, ngữ điệu và tư thế, cử chỉ, điệu bộ khi trình bày văn bản. Các nhận xét, đánh giá phải có bằng chứng cụ thể từ việc phân tích file hình ảnh mà giảng viên ghi lại trước đó. Cách làm như vậy, sẽ giúp sinh viên được nhận xét hiểu rõ những điểm mạnh và hạn chế của mình để điều chỉnh ở lần đọc sau. Đồng thời, giúp các sinh viên khác tích lũy thêm kinh nghiệm đọc diễn cảm một văn bản nghị luận.

3. Kết luận

Với những đặc trưng rất riêng, trong văn bản nghị luận, người viết chủ yếu sử dụng lí lẽ, dẫn chứng, lập luận nhằm xác lập cho người đọc, người nghe một quan điểm, tư tưởng nhất định. Để dạy đọc hiểu hiệu quả loại văn bản này, người dạy cần có kĩ năng đọc diễn cảm. Bởi lẽ, việc đọc diễn cảm sẽ đánh thức sự tri giác tưởng tượng và tái hiện hình ảnh của học sinh, tạo nên tiền đề tâm lí tốt đẹp cho việc phân tích tác phẩm sẽ được tiến hành ngay sau đó. Vì vậy, rèn kĩ năng đọc diễn cảm văn bản nghị luận cho sinh viên là một nhiệm vụ cần thiết đối với sinh viên ngành sư phạm Ngữ văn.

tác phẩm văn học, Nxb Giáo dục Việt Nam.

5. Nguyễn Thanh Hùng (2008), *Kĩ năng đọc hiểu Văn*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

6. Hoàng Phê (1998), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Khoa học Xã hội - Trung tâm từ điển học Hà Nội, Việt Nam.

7. Trang web:

<https://www.cet.edu.vn/giao-tiep-phi-ngon-ngu> (tra cứu ngày 05/5/2023)

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD & ĐT (2010), *Ngữ văn 7 tập 2*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

2. Bộ GD & ĐT (2010), *Ngữ văn 8 tập 2*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

3. Bộ GD & ĐT (2010), *Ngữ văn 12 tập 1*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

4. Hà Nguyễn Kim Giang (2014), *Phương pháp tổ chức hoạt động cho trẻ làm quen với*

PRACTICE EXPRESSIVE READING SKILLS OF ARGUMENTATIVE TEXT FOR STUDENTS OF LITERATURE PEDAGOGY AT TAY BAC UNIVERSITY

***Pham Thi Phuong Huyen, Nguyen Thi Lan Phuong**
Tay Bac University

Abstract: *Practice expressive reading skills of argumentative text for students is a necessary task for teacher training institutions. This is because expressive reading serves as a foundation for analyzing the text afterward. To practice expressive reading skills of argumentative texts for students of Literature pedagogy at Tay Bac University, lecturers need to: Provide students with theoretical knowledge about argumentative texts and the expressive reading of such texts. Additionally, they should organize practice sessions where students develop the skill of expressive reading through the following steps: model reading; practicing identifying tone and intonation; reading expressively in front of the class; and giving feedback and evaluation.*

Keywords: *Expressive reading, Argumentative texts, Tay Bac University*